

Phòng GD&ĐT TP Trường Tiểu học Thuận ... Lớp:..... Họ và tên:.....		Bài kiểm tra cuối học kỳ I Năm học: 2021 – 2022 Môn: Toán Khối: 2 - Thời gian: 40 phút Ngày kiểm tra:.....
Điểm	<u>Nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám thị:..... Chữ ký giám khảo:

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: (0,5 điểm) Kết quả của phép tính: $42 + 36 = \dots\dots$

- A. 76 B. 77 C. 78

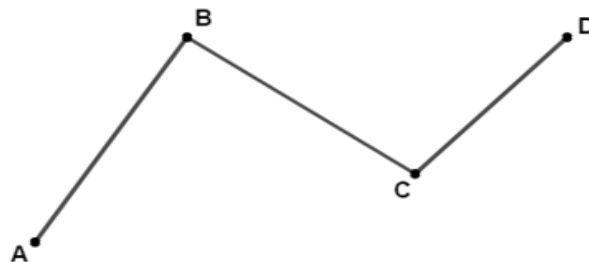
Câu 2: (0,5 điểm) Hiệu của 89 và 43 là:

- A. 64 B. 46 C. 56

Câu 3: (1 điểm) $14 - 9 \dots 11 - 7$. Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. > B. < C. =

Câu 4: (1 điểm) Hình dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng.



- A. 2 đoạn thẳng B. 3 đoạn thẳng C. 4 đoạn thẳng

Câu 5: (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số bé nhất có hai chữ số là:

b) Số liền trước số 89 là số:

Câu 6: (0,5 điểm) Số 63 gồm: (Mức 1)

- a. 6 và 3 b. 60 chục và 3 đơn vị c. 6 chục và 3 đơn vị

Câu 7: (0,5 điểm) Nối phép tính với kết quả của phép tính đó. (Mức 1)

11 - 5

17

9 + 8

6

II. TỰ LUẬN

Câu 8: (2 điểm) Đặt tính rồi tính: (Mức 2)

18 + 27

43 + 19

61 - 33

54 - 38

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: (1,5 điểm) Mi vẽ một bức tranh có 33 bông hoa màu đỏ và màu vàng, trong đó có 9 bông hoa màu đỏ. Hỏi có bao nhiêu bông hoa được Mi tô màu vàng? (Mức 3)

Bài giải

.....

.....

.....

Câu 10: (1,5 điểm) Một đường gấp khúc ABCD có độ dài các đoạn thẳng lần lượt là: AB = 12 cm; BC = 10 cm và CD = 14 cm. Tính độ dài đường gấp khúc trên? (Mức 3)

Bài giải

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN
CUỐI HỌC KỲ I 2021-2022

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: c

Câu 2: b

Câu 3: a

Câu 4: b

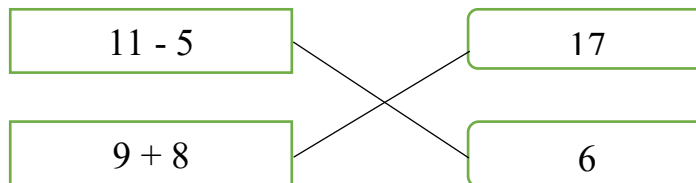
Câu 5:

a) Số bé nhất có hai chữ số là: 10

b) Số liền trước số 89 là số: 88

Câu 6: c

Câu 7:



II. TỰ LUẬN

Câu 8:

$$18 + 27$$

$$\begin{array}{r} 18 \\ + 27 \\ \hline 45 \end{array}$$

$$43 + 19$$

$$\begin{array}{r} 43 \\ + 19 \\ \hline 62 \end{array}$$

$$61 - 33$$

$$\begin{array}{r} 61 \\ - 33 \\ \hline 28 \end{array}$$

$$54 - 38$$

$$\begin{array}{r} 54 \\ - 38 \\ \hline 16 \end{array}$$

Câu 9:

Bài giải

Số bông hoa được Mi tô màu vàng là:

$$33 - 9 = 24 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 24 bông

Câu 10:

Bài giải

Độ dài đường gấp khúc trên là:

$$12 + 10 + 14 = 36 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 36 cm

MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA TOÁN CUỐI HỌC KÌ I LỚP 2

Mạch KT-KN	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1. Số và phép tính: - Biết viết, so sánh các số trong phạm vi 100. - Cộng, trừ không nhớ và có nhớ trong phạm vi 100.	Số câu	4		1	2		1	5	3
	Câu số	1, 2, 6,7		3	5, 8		9		
	Số điểm	2.0		1.0	3.0		1.5	3.0	4.5
2. Hình học và đo lường: - Nhận biết đường gấp khúc, hình tứ giác, hình chữ nhật. - Biết ngày, giờ và đơn vị đo độ dài, khối lượng. - Giải toán có lời văn kèm theo đại lượng.	Số câu			1			1	1	1
	Câu số			4			10		
	Số điểm			1.0			1.5	1.0	1.5
Tổng	Số câu	4		2	2		2	6	4
	Số điểm	2.0		3.0	2.0		3.0	4.0	6.0